

**CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ VÀ KẾ HOẠCH HỌC TẬP, BỒI DƯỠNG
NĂM HỌC 2019-2020**

STT	Tổ bộ môn và họ tên giảng viên	Chức vụ	Chức danh	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng
I	BỘ MÔN DU LỊCH VÀ QUẢN LÝ VĂN HÓA			
	Có 8 giảng viên, trong đó:			
	Có 5 giảng viên đi học, cụ thể:			
1	Đào tạo, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp			
2	Đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm			
2.1	Đào tạo cao học: Không			
2.2.	Đào tạo NCS: 01			
	Trần Thị Thủy	GV	ThS	Học nghiên cứu sinh không tập trung
3	Đào tạo trung cấp, cao cấp lý luận chính trị (cán bộ trong quy hoạch từ Trưởng bộ môn trở lên): Không			
4	Bồi dưỡng thường xuyên			
4.1.	GD Quốc phòng - an ninh: Không			
4.2	Tiếng Anh B1, B2: 01			
a	Nguyễn Hồng Vinh	GV	TS	Học tiếng Anh tại ĐH Vinh
4.3	Tin học: 04			
a	Bùi Văn Hào	TBM	GVCC	Bồi dưỡng nâng cao năng lực ICT cho GV
b	Bùi Minh Thuận		GV	Bồi dưỡng nâng cao năng lực ICT cho GV
c	Võ Thị Hoài Thương		GV	Bồi dưỡng nâng cao năng lực ICT cho GV

d	Nguyễn Hồng Vinh		GV	Bồi dưỡng nâng cao năng lực ICT cho GV
5	Nhu cầu bổ nhiệm GS, PGS, GVC, GVCC: 01			
	Võ Thị Hoài Thương		GV	Bổ nhiệm GVC
6	Đào tạo, bồi dưỡng khác: Không			
7	Dự kiến số lượng giảng viên nghỉ hưu: 0			
8	Dự kiến số lượng tuyển mới: 0			
II	BỘ MÔN BÁO CHÍ			
	Có 4 giảng viên, 4 cán bộ hành chính, trong đó:			
	Có 3 giảng viên đi học, cụ thể:			
1	Đào tạo, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp			
2	Đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm			
2.1	Đào tạo cao học: Không			
2.2.	Đào tạo NCS: 02			
	Lê Thị Thu Hiền	GV	ThS	NCS tập trung tại HN
	Lê Hà Phương	GV	ThS	NCS tập trung tại HN
3	Đào tạo trung cấp, cao cấp lý luận chính trị (cán bộ trong quy hoạch từ Trưởng bộ môn trở lên): Không			
4	Bồi dưỡng thường xuyên			
4.1.	GD Quốc phòng - an ninh: Không			
4.2	Tiếng Anh B1, B2: 01			
a	Hắc Xuân Cảnh	GV	TS	Học tiếng Anh tại ĐH Vinh
4.3	Tin học: 01			
a	Hắc Xuân Cảnh	TBM	GV	Bồi dưỡng nâng cao năng lực ICT cho GV
5	Nhu cầu bổ nhiệm GS, PGS, GVC, GVCC: 01			
	Hắc Xuân Cảnh	TBM	GV, TS	Bổ nhiệm GVC
6	Đào tạo, bồi dưỡng khác: Không			
7	Dự kiến số lượng giảng viên nghỉ hưu: 0			

8	Dự kiến số lượng tuyển mới: 01			Tuyển 01 GV chuyên ngành Báo chí, truyền thông
III	BỘ MÔN CHÍNH TRỊ HỌC			
	Có 5 giảng viên, trong đó:			
	Có 5 giảng viên đi học, cụ thể:			
1	Đào tạo, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp			
1.1.	<i>Giảng viên chính:</i> Không			
1.2.	<i>Chuyên viên chính:</i> Không			
2	Đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm			
2.1	<i>Đào tạo cao học:</i> Không			
2.2.	<i>Đào tạo NCS:</i> 04			
a	Trương Thị Phương Thảo	GV	GV	Đang NCS năm thứ 3
b	Phạm Thị Thúy Hồng	GV	GV	Đang NCS năm thứ 2
c	Lê Thị Thanh Hiếu	Phó Bí thư CB SV	GV	Đang NCS năm thứ 2
d	Nguyễn Thị Lê Vinh	GV	GV	Đang chuẩn bị thi NCS
3	Đào tạo trung cấp, cao cấp lý luận chính trị (cán bộ trong quy hoạch từ Trưởng bộ môn trở lên)			
3.1	<i>Cao cấp lý luận chính trị</i>			
a	Vũ Thị Phương Lê	TBM	GVC	
3.2.	<i>Trung cấp lý luận chính trị</i>			
4	Bồi dưỡng thường xuyên			
4.1.	<i>GD Quốc phòng - an ninh:</i> Không			
4.2	<i>Tiếng Anh B1, B:</i> Không			
4.3	<i>Tin học:</i> Không			

5	Nhu cầu bổ nhiệm GS, PGS, GVC, GVCC			
5.1	Giáo sư			
5.2	Phó giáo sư: 01			
a	Đình Trung Thành	Phó phòng ĐT SDH		Bổ nhiệm PGS ngành Chính trị học
b	Vũ Thị Phương Lê	TBM	GVC	
5.3	Giảng viên cao cấp: 02			
a	Đình Trung Thành			
b	Vũ Thị Phương Lê			
6	Đào tạo, bồi dưỡng khác			
7	Dự kiến số lượng giảng viên nghỉ hưu: 0			
8	Dự kiến số lượng tuyển mới: 0			
IV	BỘ MÔN TRIẾT HỌC			
	Có 8 giảng viên, trong đó:			
	Có 3 giảng viên đi học, cụ thể:			
1	Đào tạo, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp			
1.1.	Giảng viên chính: Không			
1.2.	Chuyên viên chính: Không			
2	Đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm			
2.1	Đào tạo cao học: Không			
2.2.	Đào tạo NCS: 01			
a	ThS. Lê Thị Nam An		GV	NCS ngành Triết học
3	Đào tạo trung cấp, cao cấp lý luận chính trị (cán bộ trong quy hoạch từ Trưởng bộ môn trở lên)			
3.1	Cao cấp lý luận chính trị			
a	Phạm Thị Bình	TBM	GVC	Đang học CCLLCT Không tập trung
3.2.	Trung cấp lý luận chính trị			

4	Bồi dưỡng thường xuyên			
4.1.	GD Quốc phòng - an ninh: Không			
4.2	Tiếng Anh B1, B2: 01			
	Nguyễn Văn Sang	BT LCD	GV	Tiếng Anh B2
4.3	Tin học: Không			
5	Nhu cầu bổ nhiệm GS, PGS, GVC, GVCC			
5.1	Giáo sư: Không			
5.2	Phó giáo sư: Không			
5.3	Giảng viên cao cấp, giảng viên chính: Không			
6	Đào tạo, bồi dưỡng khác			
7	Dự kiến số lượng giảng viên nghỉ hưu: 0			
8	Dự kiến số lượng tuyển mới: 0			
V	BỘ MÔN CÔNG TÁC XÃ HỘI			
	Có 8 giảng viên, trong đó:			
	Có 6 giảng viên đi học, cụ thể:			
1	Đào tạo, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp			
1.1.	Giảng viên chính: 01			
	TS. Đặng Thị Minh Lý	Phó Viện trưởng	GV	Giảng viên chính
1.2.	Chuyên viên chính: Không			
2	Đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm			
2.1	Đào tạo cao học: Không			
2.2.	Đào tạo NCS: 05			
a	ThS. Ông Thị Mai Thương		GV	NCS không tập trung ngành XHH
b	ThS. Phùng Văn Nam	Phó TBM	GV	NCS không tập trung ngành CTXH
c	ThS. Phan Thị Thúy Hà		GV	NCS không tập trung ngành XHH

d	ThS. Nguyễn Thị Hoài An		GV	NCS không tập trung ngành CTXH
e	ThS. Trần Thị Khánh Dung		GV	NCS không tập trung ngành CTXH
3	Đào tạo trung cấp, cao cấp lý luận chính trị (cán bộ trong quy hoạch từ Trưởng bộ môn trở lên)			
3.1	Cao cấp lý luận chính trị			
a	TS. Đặng Thị Minh Lý	Phó Viện trưởng	GV	Cao cấp lý luận chính trị
3.2.	Trung cấp lý luận chính trị			
a	ThS. Phùng Văn Nam	Phó TBM	GV	Trung cấp chính trị
4	Bồi dưỡng thường xuyên			
4.1.	GD Quốc phòng - an ninh: Không			
4.2	Tiếng Anh B1, B2: Không			
4.3	Tin học: Không			
5	Nhu cầu bổ nhiệm GS, PGS, GVC, GVCC: 01			
	Võ Thị Cẩm Ly		GV, TS	Bổ nhiệm GVC
6	Đào tạo, bồi dưỡng khác			
7	Dự kiến số lượng giảng viên nghỉ hưu: 0			
8	Dự kiến số lượng tuyển mới: 0			
VI	BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ			
	Có 11 giảng viên, trong đó:			
	Có 03 giảng viên đi học, cụ thể:			
1	Đào tạo, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp			
1.1.	Giảng viên chính			
a	Nguyễn Thị Hải Yến		GV	Bồi dưỡng chứng chỉ GVC
1.2.	Chuyên viên chính			
2	Đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm			
2.1	Đào tạo cao học			

2.2.	<i>Đào tạo NCS</i>			
	Dương Thị Mai Hoa		GV	Đăng ký dự thi năm 2018
	Nguyễn Thị Mỹ Hương		GVC	NCS năm cuối
	Nguyễn Thị Hải Yến		GV	Đã bảo vệ cơ sở
3	<i>Đào tạo trung cấp, cao cấp lý luận chính trị (cán bộ trong quy hoạch từ Trưởng bộ môn trở lên)</i>			
3.1	<i>Cao cấp lý luận chính trị</i>			
3.2.	<i>Trung cấp lý luận chính trị</i>			
a	Nguyễn Văn Trung		TBM	
b	Nguyễn Thị Mỹ Hương		GVC	
4	<i>Bồi dưỡng thường xuyên</i>			
4.1.	<i>GD Quốc phòng - an ninh</i>			
a	Trần Cao Nguyên		TLĐT	
b	Nguyễn Thị Mỹ Hương		GVC	
4.2	<i>Tiếng Anh B1, B2</i>			
a	Nguyễn Văn Trung			
b	Trần Cao Nguyên			
c	Phan Thị Nhuận			
d	Nguyễn Thị Hải Yến			
đ	Nguyễn Thị Mỹ Hương			
4.3	<i>Tin học</i>			
a	Nguyễn Văn Trung			
b	Trần Cao Nguyên			
c	Phan Thị Nhuận			
d	Nguyễn Thị Hải Yến			
đ	Nguyễn Thị Mỹ Hương			
e	Dương Thị Mai Hoa			
g	Trần Thị Hạnh			
5	<i>Nhu cầu bổ nhiệm GS, PGS, GVC, GVCC: Không</i>			

5.1	<i>Giáo sư</i>			
5.2	<i>Phó giáo sư</i>			
5.3	<i>Giảng viên cao cấp, giảng viên chính</i>			
a	Nguyễn Thị Hải Yên	GV		Bổ nhiệm GVC
6	Đào tạo, bồi dưỡng khác			
7	Dự kiến số lượng giảng viên nghỉ hưu: 2: Phan Văn Bình, Phan Quốc Huy			
8	Dự kiến số lượng tuyển mới: 0			
VII	TỔNG HỢP TOÀN VIỆN			
1	Đào tạo, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp			
1.1.	<i>Giảng viên chính: 02</i>			
1.2.	<i>Chuyên viên chính: Không</i>			
2	Đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm			
2.1	<i>Đào tạo cao học: Không</i>			
2.2.	<i>Đào tạo NCS: 16</i>			
3	Đào tạo trung cấp, cao cấp lý luận chính trị (cán bộ trong quy hoạch từ Trưởng bộ môn trở lên)			
3.1	<i>Cao cấp lý luận chính trị: 02</i>			
3.2.	<i>Trung cấp lý luận chính trị: 03</i>			
4	Bồi dưỡng thường xuyên			
4.1.	<i>GD Quốc phòng - an ninh: 02</i>			
4.2	<i>Tiếng Anh B1, B2: 08</i>			
4.3	<i>Tin học: 12</i>			
5	Nhu cầu bổ nhiệm GS, PGS, GVC, GVCC			
5.1	<i>Giáo sư: Không</i>			
5.2	<i>Phó giáo sư: 02</i>			
5.3	<i>Giảng viên cao cấp, giảng viên chính: 02 GVCC; 04 GVC</i>			
6	Đào tạo, bồi dưỡng khác			

7	Dự kiến số lượng giảng viên nghỉ hưu: 02 (Phan Văn Bình, Phan Quốc Huy)			
8	Dự kiến số lượng tuyển mới: 01 (GV ngành Báo chí, truyền thông)			

Nghệ An, ngày 26 tháng 09 năm 2019

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

PGS.TS. Trần Viết Quang